**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
|  | Trang |
| I. Tình hình thực hiện công tác xây dựng Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật đường sắt | 2 |
| II. Tình hình thực hiện công tác xây dựng Thông tư, Nghị định lĩnh vực đường sắt | 4 |
| III. Một số khó khăn trong quá trình thực hiện văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực đường sắt**PHỤ LỤC**  | 6 |
| Phụ lục 1: Danh mục các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật đường sắt đã được công bố và đang hoàn thiện | 9 |
| Phụ lục 2: Đề xuất Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành đường sắt cần thiết sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới và lộ trình thực hiện | 13 |
| Phụ lục số 3: Danh mục văn bản QPPL còn hiệu lực | 16 |
| Phụ lục số 4: Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ | 22 |
| Phụ lục số 5: Danh mục văn bản hết hiệu lực một phần  | 28 |
| Phụ lục số 6: Một số khó khăn trong quá trình thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đường sắt | 29 |

**LỜI MỞ ĐẦU**

Từ năm 2009 đến nay, thực hiện định hướng chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, trên cơ sở các định hướng, nguyên tắc hợp tác quốc tế được xác định tại Chỉ thị số 39-CT/TW, các cơ quan, tổ chức, địa phương đã tích cực triển khai đàm phán, đề xuất ký kết, gia nhập các điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế về pháp luật và tư pháp, trong đó có các điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự, hình sự, dẫn độ, chuyển giao người bị kết án phạt tù giữa Việt Nam và các nước trên thế giới, cũng như đàm phán, xây dựng và triển khai các chương trình, dự án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp theo các hình thức như hội nghị, hội thảo, nghiên cứu chuyên gia, khảo sát thực tiễn…

Việc thực hiện Chỉ thị theo phương châm đa phương hóa, đa dạng hóa, tăng cường ký kết và thực hiện các thoả thuận hợp tác song phương với các nước theo nguyên tắc có đi có lại, nâng cao tính hiệu quả, phát huy những tác dụng tích cực của các chương trình, dự án đã được ký kết, đưa quan hệ hợp tác được thiết lập đi vào chiều sâu, ổn định; lựa chọn nội dung, đối tác, hình thức hợp tác hợp lý, thiết thực với các đối tác có khả và thiện chí để hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách tư pháp, cải cách hành chính theo chủ trương, đường lối, pháp luật của Việt Nam; bảo đảm việc quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, quy định, công khai các nguồn kinh phí của các chương trình, dự án; việc tiếp thu những tri thức, kinh nghiệm tốt của các nước phải được chọn lọc, phù hợp với thực tiễn Việt Nam, tương thích với pháp luật trong nước và quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

**I. Tình hình thực hiện công tác xây dựng Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật đường sắt**

**1.1 Kết quả rà soát Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật bị thiếu, lạc hậu và không còn phù hợp với thực tế đề xuất bổ sung, sửa đổi trong giai đoạn 2015-2020:**

Thực hiện nhiệm vụ rà soát, thống kê các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật trong lĩnh vực ĐS, năm 2005 Cục ĐSVN đã hoàn thành xây dựng “Khung tiêu chuẩn ngành ĐS", trong đó đã tổng hợp, liệt kê hầu hết các tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn ngành, quy định kỹ thuật thuộc chuyên ngành ĐS (bao gồm cả các quy định do Bộ GTVT, Tổng Cục ĐS/Liên hiệp ĐS ban hành), kèm theo mỗi tiêu chuẩn được liệt kê đều có ý kiến đề xuất bãi bỏ, tiếp tục áp dụng, sửa đổi bổ sung hoặc xây dựng mới.

Cục ĐSVN phối hợp với các tổ chức trong nước và nước ngoài xây dựng, chuyển đổi 05 Quy chuẩn kỹ thuật, 07 Tiêu chuẩn quốc gia và 14 tiêu chuẩn cơ sở.

**1.2 Kết quả tình hình xây dựng Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật giai đoạn 2015-2020:**

Hiện nay, công tác xây dựng, ban hành, công bố tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật được thực hiện theo quy định của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

Theo Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, không có loại hình “Tiêu chuẩn ngành” (TCN) do các Bộ quản lý chuyên ngành đã ban hành như trước đây. Các TCN này sẽ phải được rà soát, phân loại để chuyển đổi thành Tiêu chuẩn quốc gia (TCQG), Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN), Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS), hoặc hủy bỏ nếu không còn phù hợp.

Về lĩnh vực đường sắt, kết quả rà soát, chuyển đổi và xây dựng mới tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cụ thể như sau:

***a) Về hệ thống Tiêu chuẩn***

Thực hiện nhiệm vụ “Rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn phục vụ xây dựng đường sắt đô thị, đường sắt tốc độ cao” thuộc nhóm nhiệm vụ đột phá giai đoạn 2013 – 2020 theo Quyết định số 3354/QĐ-BGTVT ngày 26/12/2012 của Bộ trưởng Bộ GTVT, Cục ĐSVN đã chủ trì xây dựng mới, bổ sung, sửa đổi tổng cộng 27 Tiêu chuẩn trong đó:

- Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS): Đã công bố 14 TCCS;

- Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN): Tổng cộng có 14 TCVN, trong đó đã được công bố 08 TCVN và đang trong giai đoạn hoàn thiện hồ sơ để công bố 06 TCVN.

***b) Về Quy chuẩn kỹ thuật (QCVN)***

Theo rà soát hiện nay có 5 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến hoạt động đường sắt tập trung cho đường sắt thông thường và đường sắt đô thị, cụ thể:

- Đường sắt thông thường: Đã ban hành 03 Quy chuẩn;

- Đường sắt đô thị: Đã ban hành 02 Quy chuẩn (Bộ GTVT ban hành 01 QCVN và Bộ Xây dựng Ban hành 01 QCVN).

(Phụ lục 1: Danh mục các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật đường sắt đã được ban hành, công bố hoặc đang được hoàn thiện).

Hiện nay, Cục ĐSVN đang tiếp tục được giao nhiệm vụ xây dựng 05 Tiêu chuẩn Việt Nam thuộc kế hoạch KHCN năm 2019 - 2020, gồm:

- 01 Tiêu chuẩn về ghi đường sắt;

- 01 Tiêu chuẩn về Đường sắt tốc độ cao;

- 03 Tiêu chuẩn về thông tin và điện đường sắt.

(Phụ lục 1: Danh mục các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật đường sắt đã được ban hành, công bố hoặc đang được hoàn thiện).

**1.3 Kế hoạch xây dựng các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật giai đoạn 2021-2025:**

 Trên cơ sở nội dung Chiến lược và Quy hoạch phát triển đường sắt đã được phê duyệt, cập nhật công nghệ được ứng dụng trong lĩnh vực giao thông đường sắt, Cục ĐSVN đề xuất kế hoạch tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cụ thể (theo Phụ lục 2 đính kèm).

**1.4 Kết quả phối hợp với các Tổ chức nước ngoài thông qua các chương trình hỗ trợ kỹ thuật trong việc xây dựng Dự thảo các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật:**

- Căn cứ Chiến lược phát triển KHCN (Quyết định số 2490/QĐ-BGTVT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT), Cục ĐSVN được giao chủ trì thực hiện 02 nhiệm vụ thuộc danh mục nhiệm vụ ưu tiên và lộ trình thực hiện giai đoạn 2014-2020 gồm:

+ Nhiệm vụ 1 “Tiếp nhận và triển khai công nghệ xây dựng đường sắt đô thị, nghiên cứu công nghệ xây dựng đường sắt tốc độ cao (2014-2020)”.

+ Nhiệm vụ 2 “Nghiên cứu tiếp nhận và chuyển giao công nghệ bảo trì, khai thác và công nghiệp phụ trợ đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị (2014-2020)”.

Đối với các nhiệm vụ nêu trên, trong các năm từ 2017-2018 Cục đã nhận được sự giúp đỡ của KOICA trong đó đã tổ chức 20 khóa đào tạo tại Việt Nam và Hàn Quốc có liên quan đến các nội dung trên.

- Hiện nay Cục ĐSVN đang tiếp tục phối hợp với Tổ chức KOICA (Hàn Quốc) để thực hiện nhiệm vụ bổ sung “Nghiên cứu, xây dựng Tiêu chuẩn Đường sắt tốc độ cao” trên cơ sở chuyển giao kinh nghiệm, tài liệu kỹ thuật và Tiêu chuẩn của Hàn Quốc.

**II. Tình hình thực hiện công tác xây dựng Thông tư, Nghị định lĩnh vực đường sắt**

**2.1 Công tác lãnh đạo tổ chức thực hiện**

- Tình hình lãnh đạo triển khai thực hiện: thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ GTVT, Cục ĐSVN đã tổ chức, triển khai các nội dung của Chỉ thị tới toàn thể công chức, người lao động thuộc Cục. Hàng năm, Cục đều ban hành các Kế hoạch xây dựng văn bản QPPL trên cơ sở bán sát nội dung của Chỉ số 39-CT/TW về lĩnh vực giao thông vận tải đường sắt do Chính phủ, Bộ GTVT giao. Trong quá trình xây dựng các văn bản QPPL luôn nghiên cứu nội dung cải cách hành chính, cụ thể cắt giảm các thủ tục hành chính từ 21 thủ tục nay còn 15 thủ tục.

- Kết quả: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải đường sắt từng bước hoàn thiện đã tạo điều kiên thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động giao thông đường sắt.

- Hạn chế, vướng mắc, nguyên nhân: Không.

**2.2 Kết quả thực hiện**

**a/ Khái quát tình hình hợp tác với nước ngoài về pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp**

- Đặc điểm tình hình cơ quan: Cục ĐSVN là cơ quan trực thuộc Bộ GTVT, thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về giao thông vận tải đường sắt.

Các đơn vị trực thuộc Cục gồm có: 10 phòng: Văn phòng, Tài chính, KHĐT&HTQT, KCHTGT, QLXD, VT-ATGT, KHCN&MT, PC-TT, TT-AT I, TT-ATII, TT-ATIII; 10 đội Thanh tra - An toàn trực thuộc.

- Các hoạt động hợp tác với nước ngoài về pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp được thực hiện trong giai đoạn 2009-2019:

+ Hợp tác về xây dựng pháp luật: Trong giai thời gian qua, Cục ĐSVN đã hợp tác với tổ chức hợp tác quốc tế Nhật Bản (Jica), tổ chức hợp tác quốc tế Hàn Quốc (Koica), ngân hành thế giới (World bank) trong công tác xây dựng Luật Đường sắt 2017.

+ Hợp tác xây dựng và thực hiện điều ước quốc tế:

Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng chính phủ và Bộ Giao thông vận tải giao:

Đã hoàn thành công tác đàm phán, xác định điểm nối ray đường sắt Việt Nam - Lào, thuộc Dự án tuyến đường sắt Vũng Áng - Viêng Chăn, ngày 24/02/2019, Bộ trưởng Giao thông vận tải Việt Nam và Bộ trưởng Bộ Công chính và Vận tải Lào đã ký đã ký Thỏa thuận giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào về xây dựng và khai thác tuyến đường sắt Vũng Áng - Viêng Chăn. Thỏa thuận nhằm thúc đẩy hợp tác, kêu gọi đầu tư xây dựng Dự án đường sắt Vũng Áng - Viêng Chăn kết nối Việt Nam và Lào, xác định điểm kết nối tuyến đường sắt của hai quốc gia để bảo đảm tính đồng bộ trong việc kết nối đường sắt giữa hai nước; xác định rõ trách nhiệm của mỗi bên khi thực hiện đầu tư, xây dựng, quản lý, khai thác và bảo trì tuyến đường sắt thuộc địa phận của mỗi nước.

Hiện nay, Cục Đường sắt Việt Nam đang tiếp tục chủ trì thực hiện đàm phán với các nước thành viên Tổ chức Hợp tác đường sắt quốc tế (OSJD) về Công ước liên vận đường sắt quốc tế chạy suốt của Tổ chức OSJD; đàm phán với phía Trung Quốc về Phương án kết nối và xác định điểm nối ray đường sắt giữa ga Lào Cai (Việt Nam) - ga Hà Khẩu Bắc (Trung Quốc) và Hiệp định vận tải đường sắt biên giới Việt Trung thay thế Hiệp định đường sắt biên giới Việt – Trung 1992. Trong thời gian tới, sau khi hoàn thành các nhiệm vụ đàm phán, Cục Đường sắt Việt Nam sẽ báo cáo Bộ Giao thông vận tải trình Thủ tướng Chính phủ ký kết các văn bản hợp tác quốc tế nêu trên.

Việc hợp tác quốc tế đã có tác động lớn đến thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Cục trong công tác xây dựng văn bản QPPL đó là được hỗ trợ những kinh nghiệm quốc tế của những quốc gia có hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt phát triển để từng bước nghiên cứu áp dụng cho đường sắt Việt Nam.

**b/ Kết quả thực hiện các nguyên tắc, định hướng trong hợp tác với nước ngoài về pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp**

- Trong quá trình hợp tác luôn tuân thủ nguyên tắc giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia, đặc biệt hợp tác chạy tàu liên vận quốc tế với Trung quốc qua hai cửa khẩu Đồng Đăng và Lào Cai.

- Phương châm hợp tác là bình đẳng các bên cùng có lợi, cùng khai thác hoạt động chạy tàu, đầu tư kết cấu hạ tầng đường sắt.

- Lựa chọn nội dung, đối tác, hình thức hợp tác: Trong hợp tác lựa chọn nội dung phát triển nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ, hợp tác đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng với những quốc gia có hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt phát triển như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Pháp...

- Quản lý thực hiện các hoạt động hợp tác, trong đó có vấn đề quản lý sử dụng kinh phí của các chương trình, dự án: Trong quá trình hợp tác về pháp luật thì Cục ĐSVN không trực tiếp quản lý các nguồn kinh phí mà do đối tác tự quản lý, sử dụng.

- Việc tiếp thu, sử dụng các tri thức, kinh nghiệm và kết quả từ hoạt động hợp tác: Trong quá trình xây dựng Luật Đường sắt 2017 đã tiếp thu các kinh nghiệm của các nước có đường sắt phát triển để đề xuất quy định tại Luật.

**c/ Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện hợp tác với nước ngoài về pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp của các cấp ủy đảng, tổ chức đảng, cơ quan đảng, chính quyền.**

- Việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật về hợp tác với nước ngoài về pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp: Trong quá trình xây dựng Luật Đường sắt 2017 và các văn bản hướng dẫn đều nghiên cứu quy định các nội dung về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giao thông vận tải đường sắt (Luật Đường sắt 2017 quy định hợp tác quốc tế về đường sắt tại Điều 8).

- Phân tích, đánh giá nhu cầu hợp tác; chủ động lựa chọn đối tác; xây dựng nội dung phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đặc điểm chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và tuân thủ quy trình, thủ tục báo cáo theo quy định trong xây dựng Luật về đường sắt:

Trong quá trình hợp tác, là cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực giao thông vận tải đường sắt, Cục ĐSVN đã chủ động báo cáo, đề xuật với Bộ GTVT hợp tác với những quốc gia có hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt phát triển và có những tương đồng trong hoạt động quản lý nhà nước về đường sắt để nghiên cứu áp dụng phù hợp với điều kiện thực tiễn ở Việt Nam.

Việc hợp tác với nước ngoài về pháp luật luôn đảm bảo tuân thủ quy trình, pháp luật do Nhà nước ban hành đảm bảo không mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định khác của pháp luật cũng như chủ trương chín sách của Đảng và Nhà nước.

- Việc triển khai, tổ chức thực hiện các chương trình, dự án và các hoạt động theo yêu cầu của việc hợp tác: Hoạt động hợp tác với nước ngoài về pháp luật khi triển khai các chương trình hỗ trợ từ nước ngoài như: Jica, Koica, World bank... luôn đảm bảo phù hợp với pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thẩm định, đánh giá chia sẻ kết quả hợp tác: Trong quá trình hợp tác Cục luôn báo cáo Bộ GTVT, thực hiện cung cấp thông tin, báo cáo, thẩm định và chia sẻ kết quả hợp tác.

- Thực hiện công tác quản lý, điều phối giữa các cơ quan, tổ chức, địa phương trong hợp tác với nước ngoài về pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp: Cục thực hiện công tác quản lý các dự án hợp tác với nước ngoài về pháp luật trên nguyên tắc tuân thủ pháp luật của quốc gia hợp tác và pháp luật Việt Nam.

- Công tác kiểm tra giám sát, phát hiện và xử lý vi phạm trong hợp tác: Trong quá trình hợp tác với nước ngoài về pháp luật tại Cục Đường sắt Việt Nam không xảy ra vi phạm nào về hợp tác.

- Thực hiện công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ trong các hoạt động hợp tác với nước ngoài về pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp: Trong quá trình thực hiện các dự án hợp tác với nước ngoài về pháp luật, Cục ĐSVN luôn nêu cao tinh thận bảo vệ an ninh chính trị trong các hoạt động hợp tác với mục tiêu độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia.

**2.3 Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm**

Thông qua quá trình hợp tác về pháp luật với nước ngoài, đã tiếp thu được nhiều bài học, nhiều kinh nghiệm quốc tế trong công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về đâu tư, quản lý, khai thác kinh doanh đường sắt.

**2.4 Kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực đường sắt**

**a/ Tập hợp văn bản thuộc đối tượng hệ thống hóa:**

- Các văn bản QPPL trong lĩnh vực giao thông vận tải đường sắt do Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2018 còn hiệu lực.

- Văn bản thuộc lĩnh vực giao thông vận tải đường sắt được ban hành trong kỳ hệ thống hóa 2014-2018 nhưng chưa có hiệu lực tính đến ngày 31/12/2018.

**b/ Các danh mục văn bản QPPL**

- Danh mục văn bản QPPL về giao thông vận tải đường sắt còn hiệu lực (gồm cả văn bản hết hiệu lực một phần và văn bản chưa có hiệu lực tính đến thời điểm hệ thống hóa *(Chi tiết Phụ lục 1 đính kèm).*

- Danh mục văn bản QPPL về giao thông vận tải đường sắt hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ 2014-2018 *(Chi tiết Phụ lục 2 đính kèm).*

- Danh mục văn bản QPPL về giao thông vận tải đường sắt hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần (*Chi tiết Phụ lục 3 đính kèm).*

- Danh mục Quy chuẩn kỹ thuật đường sắt còn hiệu lực *(Chi tiết Phụ lục 4 đính kèm).*

**2.5 Một số khó khăn trong quá trình thực hiện văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực đường sắt**

Thực hiện văn bản số 8408/BGTVT-VP ngày 12/9/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc rà soát, báo cáo các quy định của pháp luật gây khó khăn trong quá trình thực hiện.

Kết quả rà soát các quy định của pháp luật gây khó khăn trong quá trình thực hiện *(Chi tiết tại Phụ lục 5 đính kèm).*

**PHỤ LỤC**

**Phụ lục 1**

**Danh mục các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật đường sắt đã được công bố và đang hoàn thiện**

| **TT** | **Tên Tiêu chuẩn, Quy chuẩn** | **Tình hình thực hiện** |
| --- | --- | --- |
| **I** | **Tiêu chuẩn cơ sở** |  |
| 1 | TCCS 01:2011/VNRA - Quy trình khảo sát đường sắt  | Đã công bố |
| 2 | TCCS 01:2012/VNRA - Tiêu chuẩn nghiệm thu kiến trúc tầng trên đường sắt (phần duy tu bảo quản)  | Đã công bố |
| 3 | TCCS 01:2013/VNRA - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu nền đường sắt (phần xây dựng mới, khôi phục, nâng cấp)  | Đã công bố |
| 4 | TCCS 01:2014/VNRA - Tiêu chuẩn thiết bị tín hiệu đuôi tàu  | Đã công bố |
| 5 | TCCS 02:2014/VNRA - Tiêu chuẩn bảo trì công trình đường sắt thường  | Đã công bố |
| 6 | TCCS 03:2014/VNRA - Tiêu chuẩn bảo trì công trình đường sắt không mối nối  | Đã công bố |
| 7 | TCCS 04:2014/VNRA - Tiêu chuẩn vật tư, vật liệu, phụ kiện sử dụng trong công tác bảo trì công trình đường sắt  | Đã công bố |
| 8 | TCCS 05:2014/VNRA - Tiêu chuẩn bảo trì công trình cầu, cống, hầm, đường sắt (bảo trì và nghiệm thu sản phẩm)  | Đã công bố |
| 9 | TCCS 06:2014/VNRA - Tiêu chuẩn vật tư, vật liệu, phụ kiện chủ yếu sử dụng trong công tác bảo trì công trình cầu, cống, hầm, kiến trúc đường sắt  | Đã công bố |
| 10 | TCCS 07:2014/VNRA - Tiêu chuẩn bảo trì công trình kiến trúc đường sắt (bảo trì và nghiệm thu sản phẩm  | Đã công bố |
| 11 | TCCS 08:2014/VNRA - Tiêu chuẩn bảo trì công trình thông tin đường sắt (bảo trì và nghiệm thu sản phẩm)  | Đã công bố |
| 12 | TCCS 09:2014/VNRA - Tiêu chuẩn bảo trì công trình tín hiệu đường sắt (bảo trì và nghiệm thu sản phẩm)  | Đã công bố |
| 13 | TCCS 10:2014/VNRA - Tiêu chuẩn vật tư, vật liệu, thiết bị, linh kiện sử dụng trong công tác bảo trì công trình Thông tin Tín hiệu đường sắt  | Đã công bố |
| 14 | TCCS 01: 2016/VNR – Thiết bị phòng vệ đường ngang | Đã công bố |
| **II** | **Tiêu chuẩn Việt Nam** |  |
| ***a*** | ***Các tiêu chuẩn đã công bố*** |  |
|  | Tiêu chuẩn TCVN 8585:2011Đường sắt đô thị - loại hình vận chuyển nhanh khối lượng lớn - Yêu cầu kỹ thuật chung | Đã được Bộ KHCN công bố  |
|  | Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 11521:2016 tiếng ồn dọc hai bên đường sắt phát sinh do hoạt động chạy tàu - yêu cầu và phương pháp đo | Đã được Bộ KHCN công bố kèm theo Quyết định số 4009/QĐ-BKHCN ngày 19/12/2016 |
|  | Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 11522:2016 độ rung dọc hai bên đường sắt phát sinh do hoạt động chạy tàu - yêu cầu và phương pháp đo | Đã được Bộ KHCN công bố kèm theo Quyết định số 4009/QĐ-BKHCN ngày 19/12/2016 |
|  | Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11297:2016 Cầu đường sắt - Quy trình kiểm định | Đã được Bộ KHCN công bố kèm theo Quyết định số 2074/QĐ-BKHCN ngày 25/7/2017 |
|  | Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 11793:2017 Đường sắt khổ 1000 mm - Yêu cầu thiết kế tuyến | Đã được Bộ KHCN công bố kèm theo Quyết định số 2167/QĐ-BKHCN ngày 15/8/2017 |
|  | Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11815:2017 Thiết kế công trình phụ trợ trong thi công cầu | Đã được Bộ KHCN công bố kèm theo Quyết định số 229/QĐ-BKHCN ngày 15/8/2017 |
|  | Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12268:2018 Ứng dụng đường sắt - Tấm lát cao su trên đường ngang – Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử. | Đã được Bộ KHCN công bố kèm theo Quyết định số 2134/QĐ-BKHCN ngày 01/8/2018 |
| ***b*** | ***Tiêu chuẩn đang thực hiện*** |  |
|  | Rà soát sửa đổi, bổ sung: Tiêu chuẩn TCVN 8893:2011 Cấp kỹ thuật đường sắt - MS TC1544 | Đang triển khai thực hiện |
|  | Tiêu chuẩn bảo trì đường sắt đô thị - Phần 1 - MS: TC1626 | Đang triển khai thực hiện |
|  | Tiêu chuẩn vận hành đường sắt đô thị - Phần 1 - MS: TC1627 | Đang triển khai thực hiện |
|  | Tiêu chuẩn về hệ thống điều khiển chạy tàu bằng thông tin liên lạc vô tuyến (CBTC) - Các yêu cầu về tính năng và hoạt động - MS: TC1628 | Bộ KHCN đã thẩm định Hồ sơ dự thảo Tiêu chuẩn ngày 17/7/2018 |
|  | Các ứng dụng trong đường sắt - Hệ thống cung cấp điện sức kéo - MS: TC1629 | Bộ KHCN đã thẩm định Hồ sơ dự thảo Tiêu chuẩn ngày 17/7/2018 |
|  | Tiêu chuẩn đường sắt-Bố trí lắp đặt-an toàn điện, mạch tiếp đất và mạch hồi lưu – Phần 1: Quy định bảo vệ chống giật. – Mã số: TC 1714 | Đang triển khai thực hiện |
|  | Tiêu chuẩn đường sắt-Bố trí lắp đặt-an toàn điện, mạch tiếp đất và mạch hồi lưu – Phần 2: Chống ảnh hưởng của các dòng điện rò gây ra bởi hệ thống sức kéo một chiều - Mã số: TC 1715 | Đang triển khai thực hiện |
|  | Tiêu chuẩn TCVN 8585:2011Đường sắt đô thị - Loại hình vận chuyển nhanh khối lượng lớn - Yêu cầu kỹ thuật chung | Đã công bố |
|  | Tiêu chuẩn quốc gia “Tiêu chuẩn kỹ thuật ghi đường sắt” | Đang triển khai thực hiện |
| **II** | **Quy chuẩn Việt Nam** |  |
|  | **QCVN 93:2016/BGTVT** - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vận hành và bảo trì đường sắt đô thị | Bộ GTVT đã ban hành kèm theo Thông tư số 46/2016/TT-BGTVT ngày 19/12/2016 |
|  | **QCVN 06:2018/BGTVT** - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tín hiệu giao thông đường sắt | Bộ GTVT đã ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGTVT ngày 15/5/2018 |
|  | **QCVN 07:2018/BGTVT** - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tín hiệu giao thông đường sắt | Hủy bỏ (Giao TCT ĐSVN rà soát, sửa đổi và ban hành) |
|  | **QCVN 08:2018/BGTVT** - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt | Bộ GTVT đã ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGTVT ngày 15/5/2018 |
|  | **QCVN 08:2018/BGTVT** - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình tàu điện ngầm | Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 11/2018/TT-BXD ngày 26/12/2018. |
|  | **QCVN 104: 2019/BGTVT** - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống thiết bị đường ngang cảnh báo tự động. | Bộ GTVT đã ban hành kèm theo Thông tư số 24/2019/TT-BGTVT ngày 05/7/2019. |

**Phụ lục 2**

**Đề xuất Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành đường sắt**

**cần thiết sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới và lộ trình thực hiện**

| **TT** | **Tên Tiêu chuẩn, Quy chuẩn cần sửa đổi, bổ sung, xây mới** | **Tình trạng** | **Đề xuất** | **Lý do** | **Năm dự kiến** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **A** | **Các vấn đề chung** |  |  |  |  |
| 1 | Tiêu chuẩn về hàn ray | Chưa có | Biên soạn mới |  | 2020-2021 |
| **B** | **Đối với Đường sắt thông thường** |  |  |  |  |
| 1 | Tiêu chuẩn thiết kế đường sắt khổ 1435 TCVN 4117-1985 | Đang sử dụng | Sửa đổi, bổ sung | Cập nhật công nghệ. | 2020-2021 |
| 2 | Tiêu chuẩn TCVN 4528-88 Hầm đường sắt và đường ô tô - quy phạm thi công nghiệm thu  | Đang sử dụng | Sửa đổi, bổ sung | Cập nhật công nghệ. | 2020-2021 |
| 3 | Tiêu chuẩn ngành 22TCN:18-79: Quy trình thiết kế cầu cống theo trạng thái giới hạn.  | Đang sử dụng (đối với chuyên ngành đường sắt) | Sửa đổi, bổ sung | Nhiều quy định về vật liệu đã lạc hậu (như: thép kết cấu, thép tròn, thép đúc, sơn, đường, hàn…); một số quy định không phù hợp (độ mảnh, cự ly tà vẹt, cấu tạo đường hàn…); còn thiếu các quy định về vật liệu mới như: thép ống nhồi bê tông, mặt cầu chạy trực tiếp, ray hàn dài.v.v. | 2020-2021 |
| 4 | Tiêu chuẩn TCVN – Thiết kế công trình thông tin đường sắtTiêu chuẩn TCVN – Thiết kế công trình tín hiệu đường sắt | Đang sử dụng (dưới dạng TCCS) | Sửa đổi, bổ sung | Hiện nay đang sử dụng Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 01:2009/VNRA còn chưa đầy đủ, phải vận dụng các Quy định/Văn bản kỹ thuật hoặc các Tiêu chuẩn khác, hoặc Tiêu chuẩn nước ngoài. | 2020-2021 |
| 5 | Tiêu chuẩn thiết kế, thi công nền đường sắt | Chưa có | Biên soạn mới |  | 2020-2021 |
| 6 | Tiêu chuẩn thi công hầm đường sắt | Chưa có | Biên soạn mới |  | 2020-2021 |
| 7 | Tiêu chuẩn Việt Nam – Thiết kế Kiến trúc tầng trên đường sắt  | Chưa có | Biên soạn mới |  | 2020-2021 |
| 8 | Tiêu chuẩn Việt Nam – Thiết kế ga và khu đầu mối  | Chưa có | Biên soạn mới |  | 2020-2021 |
| 9 | Tiêu chuẩn Việt Nam – Thiết kế giao cắt đường sắt đường bộ (đồng mức và khác mức) | Chưa có | Biên soạn mới |  | 2020-2021 |
| **C** | **Đối với Đường sắt đô thị** |  |  |  |   |
| 1 | Chuyển đổi các tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế, thi công, nghiệm thu ĐS đô thị áp dụng cho các dự án sang TCCS | Đang sử dụng cho các dự án ĐS đô thị | Biên soạn, chuyển đổi. | Tiếp thu công nghệ của các nước đầu tư ĐS đô thị tại Việt Nam.  | 2020-2021 |
| **D** | **Đối với Đường sắt tốc độ cao** |  |  |  |   |
| 1 | Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đường sắt tốc độ cao | Chưa có | Biên soạn mới |  | 2021-2022 |

# Phụ lục số 3

# DANH MỤC VĂN BẢN QPPL CÒN HIỆU LỰC

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên loại văn bản** | **Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản** | **Tên gọi của văn bản**  | **Ngày có hiệu lực** | **Ghi chú** |
| **Năm 2012** |  |  |  |  |
| 1 | Thông tư  | 34/2012/TT-BGTVT | Thông tư quy định danh mục, biện pháp bảo đảm an toàn đối với phương tiện động lực chuyên dùng khi khai thác, vận dụng trên đường sắt không bắt buộc phải có thiết bị ghi tốc độ và các thông tin liên quan đến việc điều hành chạy tàu (hộp đen) | 15/10/2012 | Còn hiệu lực |
| 2 | Thông tư  | 58/2012/TT-BGTVT | Thông tư ban hành định mức vật tư cho một chu kỳ bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia | 01/3/2013 | Hết hiệu lực một phần, được sửa đổi, bổ sung bởi thông tư số 22/2017/TT-BGTVT |
| **Năm 2015** |  |  |  |  |
| 1 | Thông tư | [21/2015/TT-BGTVT](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=26995&TypeVB=1) | [Thông tư quy định về thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi đối với những người lao động làm các công việc có tính chất đặc biệt trong vận tải đường sắt](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=26995&TypeVB=1) (thay thế Thông tư 23/1998/TT-BGTVT ngày 7/2/1998) | 01/9/2017 | Còn hiệu lực |
| 2 | Thông tư | 11/2015/TT-BGTVT | Thông tư quy định kiểm tra thiết bị tín hiệu đuôi tàu thay thế toa xe trưởng tàu trên các đoàn tàu hàng | 1/7/2015 | Còn hiệu lực |
| 3 | Thông tư | 63/2015/TT-BGTVT | Thông tư quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt | 1/2/2016 | Còn hiệu lực |
| **Năm 2016** |  |  |  |  |
| 1 | Nghị Định | 46/2016/NĐ-CP | Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt | 01/8/2016 |  Còn hiệu lực |
| **Năm 2017** |  |  |  |  |
| 1 | Luật | 06/2017/QH14 | Luật Đường sắt | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |
| 2 | Thông tư | 28/2017/TT-BGTVT | Sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số [01/2010](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=01/2010/TT-BGTVT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 11 tháng 01 năm 2010 của bộ trưởng bộ giao thông vận tải quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt | 15/10/2017 | Còn hiệu lực |
| 3 | Thông tư | 22/2017/TT-BGTVT | Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của định mức vật tư cho một chu kỳ bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia ban hành kèm theo thông tư số [58/2012/TT-BGTVT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-thong-van-tai/thong-tu-58-2012-tt-bgtvt-dinh-muc-vat-tu-cho-mot-chu-ky-bao-tri-ket-cau-ha-tang-164405.aspx) ngày 28 tháng 12 năm 2012 của bộ trưởng bộ giao thông vận tải | 01/9/2017 | Còn hiệu lực |
| **Năm 2018** |  |  |  |  |
| 1 | Nghị định | 46/2018/NĐ-CP | Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia | 14/3/2018 | Còn hiệu lực |
| 2 | Nghị định | 56/2018/NĐ-CP | Quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |
| 3 | Nghị định | 65/2018/NĐ-CP | Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đường sắt | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |
| 4 | Nghị định | 75/2018/NĐ-CP | Quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và trang phục, phù hiệu của lực lượng bảo vệ trên tàu | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |
| 5 | Thông tư | 09/2018/TT-BGTVT | Quy định về vận tải hành khách, hành lý trên đường sắt quốc gia và đường sắt chuyên dùng có nối ray với đường sắt quốc gia | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |
| 6 | Thông tư | 11/2018/TT-BGTVT | Quy định về cầu chung, giao thông trên khu vực cầu chung | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |
| 7 | Thông tư | 12/2018/TT-BYT | Quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |
| 8 | Thông tư | 16/2018/TT-BGTVT | Quy định về quản lý, bảo trì công trình đường sắt quốc gia | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |
| 9 | Thông tư | 20/2018/TT-BGTVT | Quy định về thông tin, chỉ dẫn, trang thiết bị phục vụ khách hàng, thiết bị an toàn trên phương tiện giao thông đường sắt | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |
| 10 | Thông tư | 21/2018/TT-BGTVT | Quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt, di chuyển phương tiện giao thông đường sắt trong trường hợp đặc biệt | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |
| 11 | Thông tư | 22/2018/TT-BGTVT | Quy định về vận tải hàng hóa trên đường sắt quốc gia và đường sắt chuyên dùng có nối ray với đường sắt quốc gia | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |
| 12 | Thông tư | 23/2018/TT-BGTVT | Quy định về giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt và phân tích, thống kê báo cáo về sự cố, tai nạn giao thông đường sắt | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |
| 13 | Thông tư | 24/2018/TT-BGTVT | Quy định về xây dựng biểu đồ chạy tàu và điều hành giao thông vận tải đường sắt | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |  |  |  |  |  |
| 14 | Thông tư | 25/2018/TT-BGTVT | Quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |  |  |  |  |  |
| 15 | Thông tư | 26/2018/TT-BGTVT | Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |  |  |  |  |  |
| 16 | Thông tư | 27/2018/TT-BGTVT | Quy định về xây dựng, công bố công lệnh tải trọng, công lệnh tốc độ trên đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị chạy chung với đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |  |  |  |  |  |
| 17 | Thông tư | 28/2018/TT-BGTVT | Quy định về kết nối tín hiệu đèn giao thông đường bộ với tín hiệu đèn báo hiệu trên đường bộ tại đường ngang, cung cấp thông tin hỗ trợ cảnh giới tại các điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |  |  |  |  |  |
| 18 | Thông tư | 29/2018/TT-BGTVT | Quy định về việc kiểm tra chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông ĐS | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |  |  |  |  |  |
| 19 | Thông tư | 30/2018/TT-BGTVT | Ban hành 02 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương tiện giao thông đường sắt. | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |  |  |  |  |  |
| 20 | Thông tư | 31/2018/TT-BGTVT | Quy định về thực hiện đánh giá, chứng nhận an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |  |  |  |  |  |
| 21 | Thông tư | 32/2018/TT-BGTVT | Ban hành 02 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đường sắt (QCVN 06, 08) | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |  |  |  |  |  |
| 22 | Thông tư | 33/2018/TT-BGTVT | Quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt | 01/7/2018 | Còn hiệu lực |  |  |  |  |  |

# Phụ lục số 4

# DANH MỤC VĂN BẢN QPPL HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên loại văn bản** | **Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản** | **Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung của văn bản** | **Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực** | **Ngày hết hiệu lực** |
| 1 | Luật | 35/2005/QH11 | Luật Đường sắt | Được thay thế bởi Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017 | 01/7/2017 |
| 2 | Nghị định | 14/2015/NĐ-CP | Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn một số điều của Luật Đường sắt (thay thế cho Nghị định số 109/2006/NĐ-CP; ngày 22/9/2006 và 03/2012/NĐ-CP) | Được thay thế bởi Nghị định số 65/2018/NĐ-CP | 01/7/2017 |
| 3 | Nghị định | 55/2006/NĐ-CP | quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trang thiết bị, trang phục, phù hiệu và công cụ hỗ trợcủa lực l­ượng bảo vệ trên tàu hoả | Được thay thế bởi Nghị định số 75/2018/NĐ-CP | 01/7/2017 |  |  |  |  |  |
| 4 | Quyết định | 84/2007/QĐ-TTg | Quyết định về phương thức và mức thu phí, giá thuê sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư  |  Quyết định này hết hiệu lực theo quy định tại khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành văn bản QPPL 2015  | 01/7/2018 |  |  |  |  |  |
| 5 | Quyết định | 37/2006/QĐ-BGTVT | Quy định nội dung và quy trình sát hạch giấy phép lái tài trên đường sắt | được thay thế bởi Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 6 |  | 32/2008/QĐ-BGTVT | Ban hành chương trình đào tạo các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu | được thay thế bởi Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 7 | Thông tư | 38/2010/TT-BGTVT | Thông tư quy định về tiêu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu, điều kiện cơ sở đào tạo và nội dung chương trình đào tạo nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu (thay thế cho các quyết định số 67/2005/QĐ-BGTVT; 32/2008/QĐ-BGTVT; 21/2008/QĐ-BGTVT) | đã được thay thế bởi Thông tư số 33/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 8 | Thông tư  | 05/2011/TT-BGTVT | Thông tư hướng dẫn về việc kết nối các tuyến đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng vào đường sắt quốc gia | đã được thay thế bởi Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 9 | Thông tư  | 66/2011/TT-BGTVT | Thông tư về việc ban hành 03 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Đường sắt (thay thế cho QĐ 74/2005/QĐ-BGTVT; 75/2005/QĐ-BGTVT; 76/2005/QĐ-BGTVT | được thay thế bởi thông tư số 32/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 10 | Thông tư  | 34/2012/TT-BGTVT | Thông tư quy định danh mục, biện pháp bảo đảm an toàn đối với phương tiện động lực chuyên dùng khi khai thác, vận dụng trên đường sắt không bắt buộc phải có thiết bị ghi tốc độ và các thông tin liên quan đến việc điều hành chạy tàu (hộp đen) | được thay thế bởi thông tư số 20/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 11 | Thông tư  | 38/2012/TT-BGTVT | Thông tư quy định về quản lý, khai thác cầu chung (thay thế Quyết định số 356-QĐ/PC ngày 22 tháng 3 năm 1982 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải) | được thay thế bởi thông tư số 11/2018/TT-BGTVT |  |
| 12 | Thông tư  | 01/2013/TT-BGTVT | Thông tư quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (thay thế 55/2005/QĐ-BGTVT; 29/2006/QĐ-BGTVT; 26/2011/TT-BGTVT) | được thay thế bởi thông tư số 21/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 13 | Thông tư  | 08/2014/TT-BGTVT  | Quy định về kết nối tín hiệu giao thông đường bộ và đường sắt và kết nối thông tin điện thoại hỗ trợ địa phương cảnh giới. | được thay thế bởi thông tư số 28/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 14 | Thông tư | [30/2014/TT-BGTVT](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=24242&TypeVB=1) | [Thông tư quy định về cấp Chứng chỉ an toàn đối với doanh nghiệp kinh doanh đường sắt](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=24242&TypeVB=1) | căn cứ pháp lý là Luật Đường sắt 2005 đã hết hiệu lực | 01/7/2018 |
| 15 | Thông tư | [37/2014/TT-BGTVT](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=24249&TypeVB=1) | [Thông tư quy định về phạm vi bảo vệ công trình, hành lang an toàn giao thông đường sắt đô thị.](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=24249&TypeVB=1) | Nội dung này được quy định tại Nghị định số 56/2016/NĐ-CP | 01/7/2018 |
| 16 | Thông tư | [78/2014/TT-BGTVT](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=26962&TypeVB=1) | [Thông tư quy định về việc vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường sắt quốc gia](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=26962&TypeVB=1) | được thay thế bởi thông tư số 24/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 17 | Thông tư | [83/2014/TT-BGTVT](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=26964&TypeVB=1) | [Thông tư quy định về vận tải hàng hóa trên đường sắt quốc gia](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=26964&TypeVB=1) | được thay thế bởi thông tư số 22/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 18 | Thông tư | 05/2015/TT-BGTVT | [Thông tư quy định về tiêu chuẩn chức danh nhân viên trực tiếp phục vụ chạy tàu đường sắt đô thị](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=26980&TypeVB=1) | được thay thế bởi thông tư số 33/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 19 | Thông tư | 12/2015/TT-BGTVT | Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khai thác đường sắt (Bãi bỏ QCVN 08:2011/BGTVT ban hành kèm theo Thông tư số 66/2011/TT-BGTVT ngày 28/11/2011) | được thay thế bởi thông tư số 32/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 20 | Thông tư | [31/2015/TT-BGTVT](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=27006&TypeVB=1) | [Thông tư quy định về nội dung, quy trình sát hạch cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt đô thị](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=27006&TypeVB=1) (bãi bỏ Quyết định số 37/2006/QĐ-BGTVT) | được thay thế bởi thông tư số 33/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 21 | Thông tư | 62/2015/TT-BGTVT | Quy định về đường ngang | được thay thế bởi thông tư số 25/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 22 | Thông tư | [74/2015/TT-BGTVT](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=27051&TypeVB=1) | [Thông tư quy định về giải quyết sự cố, tai nạn giao thông trên đường sắt đô thị](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=27051&TypeVB=1) | được thay thế bởi thông tư số 23/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 23 | Thông tư | 76/2015/TT-BGTVT | Đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép điều khiển PTGT   | thay thế bởi thông tư số 33/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 24 | Thông tư | 77/2015/TT-BGTVT | Quy định về việc vận tải hành khách, hành lý trên đường sắt đô thị | Luật Đường sắt 2017 giao chính quyền địa phương | 01/7/2018 |
| 25 | Thông tư | 78/2015/TT-BGTVT | [Thông tư quy định về xây dựng, ban hành, công bố công lệnh tải trọng, công lệnh tốc độ, biểu đồ chạy tàu trên đường sắt quốc gia](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=27055&TypeVB=1) | được thay thế bởi thông tư số 24/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 26 | Thông tư | [80/2015/TT-BGTVT](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=27057&TypeVB=1) | [Thông tư quy định về việc cấp Giấy phép liên quan đến hoạt động xây dựng trong phạm vi bảo vệ công trình đường sắt](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=27057&TypeVB=1) | được thay thế bởi thông tư số 25/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 27 | Thông tư | [81/2015/TT-BGTVT](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=27058&TypeVB=1) | [Thông tư quy định về quản lý và bảo trì công trình đường sắt](http://www.mt.gov.vn/vn/Pages/ChiTietVanBan.aspx?vID=27058&TypeVB=1) | được thay thế bởi thông tư số 16/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 28 | Thông tư  | 13/2016/TT-BGTVT | Sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số [01/2013/TT-BGTVT](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=01/2013/tt-bgtvt&area=2&type=0&match=false&vc=true&lan=1) ngày 08 tháng 01 năm 2013 của bộ trưởng bộ giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện giao thông đường sắt | được thay thế bởi thông tư số 21/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 29 | Thông tư | 38/2016/TT-BGTVT | Quy định về giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt | được thay thế bởi thông tư số 23/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |
| 30 | Thông tư | 45/2016/TT-BGTVT | sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số [76/2015/tt-bgtvt](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=76/2015/tt-bgtvt&area=2&type=0&match=false&vc=true&lan=1) ngày 01 tháng 12 năm 2015 của bộ trưởng bộ giao thễng vận tải quy định về quản lí sát hạch, cấp mới, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt và thông tư số [38/2010/tt-bgtvt](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=38/2010/tt-bgtvt&area=2&type=0&match=false&vc=true&lan=1) ngày 17 tháng 12 năm 2010 của bộ trưởng bộ giao thễng vận tải quy định tiấu chuẩn các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu, điều kiện cơ sở đào tạo và nội dung, chương trènh đào tạo nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu | được thay thế bởi thông tư số 33/2018/TT-BGTVT | 01/7/2018 |

# Phụ lục số 5

# DANH MỤC VĂN BẢN QPPL HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên loại văn bản** | **Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản** | **Tên gọi của văn bản**  | **Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực** | **Ngày hết hiệu lực** |
| 1 | Thông tư | 58/2012/TT-BGTVT | Thông tư ban hành định mức vật tư cho một chu kỳ bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia | Hết hiệu lực một phần, được sửa đổi, bổ sung bởi thông tư số 22/2017/TT-BGTVT  | 01/9/2017 |
| 2 | Thông tư | 01/2010/TT-BGTVT | [01/2010](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=01/2010/TT-BGTVT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 11 tháng 01 năm 2010 của bộ trưởng bộ giao thông vận tải quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt, bão; ứng phó sự cố, thiên tai và cứu nạn trong hoạt động đường sắt | Hết hiệu lực một phần, được sửa đổi, bổ sung bởi thông tư số 22/2017/TT-BGTVT | 15/10/2017 |

# Phụ lục số 6

# Một số khó khăn trong quá trình thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đường sắt

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Lĩnh vực** | **Điều, khoản của văn bản QPPL gây khó khăn trong quá trình thực hiện** | **Nội dung tồn tại, bất cập, chồng chéo gây khó khăn trong quá trình thực hiện** | **Đề xuất kiến nghị** |
| **A** | **Đầu tư phát triển hạ tầng giao thông** |  |  |  |
| 1 |  | - Thông tư số 78/204/TT-BTC ngày 18/6/2014 hướng dẫn thi hành nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp.- Thông tư số 86/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại nghị định số [12/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-dinh-12-2015-nd-cp-huong-dan-luat-sua-doi-bo-sung-mot-so-dieu-cua-cac-luat-ve-thue-266168.aspx) ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số [78/2014/](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/thong-tu-78-2014-tt-btc-huong-dan-218-2013-nd-cp-thi-hanh-luat-thue-thu-nhap-doanh-nghiep-236976.aspx)TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số [119/2014/](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-119-2014-tt-btc-sua-doi-cac-thong-tu-de-cai-cach-don-gian-thu-tuc-hanh-chinh-ve-thue-246608.aspx)TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số [151/2014/](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/thong-tu-151-2014-tt-btc-huong-dan-91-2014-nd-cp-sua-doi-bo-sung-nghi-dinh-quy-dinh-thue-253864.aspx)TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính.- Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2019 hướng dẫn Nghị định số [146/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-dinh-146-2017-nd-cp-sua-doi-bo-sung-nghi-dinh-100-2016-nd-cp-nghi-dinh-12-2015-nd-cp-355919.aspx) ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số [78/2014/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/thong-tu-78-2014-tt-btc-huong-dan-218-2013-nd-cp-thi-hanh-luat-thue-thu-nhap-doanh-nghiep-236976.aspx) ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số [111/2013/TT-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/thong-tu-111-2013-tt-btc-huong-dan-luat-thue-thu-nhap-ca-nhan-va-nghi-dinh-65-2013-nd-cp-205356.aspx) ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Bộ Tài chính. | Tại điểm c khoản 2 Điều 6 Luật Đường sắt 2017 quy định về ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp kinh kết cấu hạ tầng đường sắt, kinh doanh đường sắt đô thị, công nghiệp đường sắt:***“Điều 6. Ưu đãi, hỗ trợ trong hoạt động đường sắt****2. Tổ chức, cá nhân hoạt động đường sắt được hưởng ưu đãi, hỗ trợ như sau:**c) Doanh nghiệp kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt, kinh doanh đường sắt đô thị, công nghiệp đường sắt được hưởng ưu đãi về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp;”*Tuy nhiên, các Thông tư: 78/204/TT-BTC, 86/2015/TT-BTC, 25/2018/TT-BTC chưa đưa các doanh nghiệp này vào đối tượng được hưởng ưu đãi về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp. | Đề nghị Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung 78/204/TT-BTC ngày 18/6/2014 hướng dẫn thi hành nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp để cập nhập các nội dung được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Luật Đường sắt 2017 |
| 2 |  | Nghị định 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư. | Hiện nay, chưa có Luật PPP, việc đầu tư PPP đường sắt chỉ căn cứ được vào hướng dẫn của Nghị định số 63/2018/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ gây nhiều khoa khăn, vướng mắc việc triển khai thu hút đầu tư PPP đường sắt. | Đề nghị Chính phủ, Quốc hội sớm thống nhất để thông qua Luật PPP để làm cơ sở thưc hiện đầu tư PPP trong lĩnh vực đường sắt. |
| **B** | **Quản lý nhà nước về giao thông vận tải** |  |  |  |
| **I** | **Quản lý hoạt động vận tải, dịch vụ vận tải** |  |  |  |
| **II** | **Quản lý phương tiện và người điều khiển phương tiện** |  |  |  |
| 1 | **Người điều khiển phương tiện** | Thông tư 33/2008/TT-BGTVT ngày 15/5/2018 của Bộ GTVT quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt  | - Chưa quy định về việc cấp giấy phép lái tàu cho người điều khiển phương tiện chuyên dùng đường sắt đô thị đang trong quá trình thi công, xây dựng, lắp đặt thiết bị của các tuyến đường sắt đô thị trước khi đưa vào vận hành;- Chưa quy định về việc cấp giấy phép lái tàu cho những lái tàu đầu tiện của các tuyến đường sắt đô thị lần đầu đưa vào khai thác, vận hành. | Sửa đổi, bổ sung Thông tư 33/2008/TT-BGTVT ngày 15/5/2018 của Bộ GTVT Quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; nội dung, chương trình đào tạo chức danh nhân viên đường sắt trực tiếp phục vụ chạy tàu; điều kiện, nội dung, quy trình sát hạch và cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt. |
| **III** | **Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông** |  |  |  |
| 1 |  | Điều 8 Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019.Chi phí tiền lương, tiền nhân công trong đơn giá dịch vụ sự nghiệp công xác định theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Hiện nay, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chưa có hướng dẫn việc xác định chi phí tiền lương, tiền nhân công trong đơn giá xây dựng đối với các công trình sửa chữa định kỳ kết cấu hạ tầng đường sắt yêu cầu phải lập báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc dự án đầu tư xây dựng. | Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét và chỉ đạo Bộ Tài chính và Bộ Lao động thương binh và xã hội khẩn trương hướng dẫn để Bộ GTVT có cơ sở triển khai thực hiện Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ. |
| 2 |  | Nội dung giao tài sản KCHT ĐS quốc gia cho doanh nghiệp kinh doanh KCHT đường sắt do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Bộ GTVT lập Đề án trình Thủ tướng Chính phủ, tuy nhiên vướng mắc quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Luật Đầu tư công | Phương án 1: Bộ GTVT giao dự toán ngân sách cho Tổng công ty ĐSVN; Tổng công ty ĐSVN thực hiện bảo trì KCHT ĐS Quốc gia. Tồn tại như sau:- Trường hợp Bộ GTVT giao dự toán cho Tổng công ty ĐSVN để quản lý, bảo trì tài sản KCHTĐS, thì chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 49 Luật ngân sách nhà nước; khoản 1 Điều 31 NĐ 163/2016/NĐ-CP, trong đó quy định, Bộ GTVT chỉ được giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc. Tuy nhiên theo quy định tại NĐ số 131/2018/NĐ-CP, Tổng công ty ĐSVN là đơn vị trực thuộc của UB quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.- UB quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp không thể giao dự toán cho Tổng công ty ĐSVN vì trái với quy định của Luật đường sắt (khoản 2 Điều 22), Nghị định số 46/2018/NĐ-CP (khoản 1 Điều 10), trong đó quy định, Bộ GTVT giao dự toán cho đơn vị được giao quản lý tài sản. Đồng thời theo quy định tại Điều 2 Nghị định 131/2018/NĐ-CP, UB quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp chỉ quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ cho doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ công ích hoặc các nhiệm vụ kinh tế - xã hội khác theo quy định của pháp luật.Phương án 2: Bộ GTVT giao dự toán ngân sách cho Cục ĐSVN; Cục ĐSVN tổ chức triển khai thực hiện bảo trì KCHT ĐS Quốc gia theo hình thức đặt hàng hoặc đấu thầu. Tồn tại như sau:- Trường hợp giao dự toán cho Cục ĐSVN để quản lý, bảo trì tài sản KCHTĐS, thì chưa phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 NĐ 46/2018/NĐ-CP, (trong đó quy định, Bộ GTVT giao dự toán ngân sách nhà nước cho cơ quan được giao quản lý tài sản). Đồng thời phát sinh thêm khâu trung gian thực hiện hợp đồng giữa Cục ĐSVN và Tcty ĐSVN để thực hiện công tác quản lý, giám sát, nghiệm thu bảo trì KCHT ĐS; không phù hợp thực tiễn quản lý, bảo trì KCHT ĐS hiện nay; khó khăn trong công tác điều hành vận tải và đảm bảo an toàn chạy tàu.- Tcty ĐSVN sẽ dư thừa cơ sở vật chất rất lớn, dư thừa lực lượng cán bộ quản lý, cán bộ có trình độ chuyên môn cao và có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực này, dẫn tới nguy cơ phân tán sự chỉ đạo, điều hành trong hoạt động vận tải đường sắt.- Làm thay đổi đột ngột hệ thống quản lý tài sản và bảo trì KCHT ĐS lâu nay đã được thiết lập; việc thay đổi có thể làm mất an toàn hệ thống, nếu xảy ra tai nạn, sự cố thiên tai thì phải chờ giải quyết làm đình trệ vận tải đường sắt; khó thực hiện trong công tác điều hành tập trung, thống nhất theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật đường sắt.  | Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép các Bộ, ngành liên quan làm thủ tục sửa đổi Nghị định 131/2018/NĐ-CP theo hướng chuyển Tcty ĐSVN về Bộ GTVT. Theo đó, Bộ GTVT là đơn vị dự toán cấp I của Tcty ĐSVN. Như vậy sẽ tránh phải sửa các Luật, Nghị định liên quan đã có hiệu lực.Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép các Bộ, ngành liên quan làm thủ tục điều chỉnh quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 46/2018/NĐ-CP ngày 14/3/2018 của Chính phủ. |